

Số: 16/KH-MNCN

Mường Chà, ngày 03 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Giáo dục 43/2019/QH14;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020, Thông tư sửa đổi một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã được sửa đổi và bổ sung bởi thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/ TT – BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia của trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 25/2018/ TT – BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 về chuẩn hiệu trưởng đối với trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;

Căn cứ Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 về qui định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ – UBND ngày 13/8/2025 quyết định về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 4445/UBND-KGVX ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch số 2615/KH-SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 – 2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường.

Trường mầm non Chà Nưa xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026 cụ thể như sau.

II. Thực trạng nhà trường

1. Thuận lợi

Trường Mầm non Chà Nưa luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của UBND xã Mường Chà. Chính quyền địa phương và bà con Nhân dân. Làm tốt công tác vận động, tuyên truyền trẻ ra lớp và công tác xã hội hóa giáo dục.

Ban giám hiệu nhà trường đoàn kết, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ GDMN.

Trường có tập thể đội ngũ giáo viên, công nhân viên chức đoàn kết, gắn bó, tâm huyết với nghề, có trình độ đào tạo chuẩn. Có phẩm chất đạo đức tốt.

Học sinh ngoan, có nề nếp. Hầu hết các trẻ đều biết nghe và nói được tiếng phổ thông nên thuận lợi trong quá trình học tập của trẻ.

Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Đạt mức chất lượng giáo dục cấp độ 2.

2. Khó khăn

Bản Nậm Đích 1 còn một số hộ gia đình sống rải rác không tập trung. Một số phụ huynh nhận thức về bậc học Mầm non còn hạn chế nên khó khăn về tỉ lệ chuyên cần của trẻ.

Cơ sở vật chất điểm trường trung tâm còn đầy phòng nghệ thuật của trẻ và phòng làm việc của nhân viên và phó hiệu trưởng đã xuống cấp.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC TRƯỚC

1. Kết quả thi đua, khen thưởng

1.1 Tập thể:

- Danh hiệu thi đua:
- + Trường Đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.
- + Công đoàn đạt danh hiệu công đoàn cơ sở vững mạnh.
- + Chi bộ đạt chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Khen thưởng: Trường được UBND xã tặng tập thể lao động xuất sắc.

1.2 Cá nhân:

- Danh hiệu thi đua:
- + LĐTT: 30/30 đ/c đạt tỷ lệ 100%.
- + CSTĐ: 5/30 đ/c đạt tỷ lệ 16,7%.

- Khen thưởng: UBND huyện tặng giấy khen: 6/30 đ/c đạt tỷ lệ 20%.

2. Kết quả thực hiện các phong trào, các cuộc vận động trong năm.

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã triển khai tới toàn thể CBGV, CNV trong trường về các cuộc vận động và các phong trào thi đua trong năm học. Nâng cao chất lượng thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong nhà trường, tuyệt đối không bạo hành trẻ.

- Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, đưa nội dung của cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" thành các hoạt động thường xuyên, tự giác.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua nhằm thúc đẩy các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả. Trong năm học đội ngũ cán bộ giáo viên trong nhà trường không ngừng tự học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tự làm thêm đồ dùng dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Tích cực xây dựng bồn hoa, cây cảnh tạo cảnh quan xanh sạch - đẹp trong sân trường; tạo sự gắn bó giữa học sinh với học sinh giữa học sinh với môi trường học tập. Các giáo viên đã tìm ra nhiều giải pháp để thực hiện tốt việc chăm sóc giáo dục trẻ một cách phù hợp đạt kết quả cao.

- Kết quả: 100% các giáo viên hiện các phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, phong trào xây dựng tốt môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Giáo viên tích cực làm thêm đồ dùng, đồ chơi tự tạo, trang trí môi trường lớp học phù hợp, đẹp mắt...giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, hình thành ở trẻ các phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện với mọi người xung quanh, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử. Đưa các nội dung Giáo dục Lễ giáo, văn hóa truyền thống của địa phương thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca.

3. Kết quả huy động và duy trì số lượng trẻ

Nhà trường đã chỉ đạo đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả huy động trẻ và đạt được kết quả như sau:

Trường có tổng số lớp: 12 nhóm/lớp (Trong đó: 05 nhóm trẻ; 07 lớp mẫu giáo). Chia ra: MGG 3+4+5 tuổi: 5 lớp; MGG 3+ 4 tuổi: 01 lớp; MGG 4+5 tuổi: 01 lớp; Nhà trẻ: 05 lớp.

Tổng số trẻ toàn trường: 244 trong đó: nhà trẻ: 63; mẫu giáo: 181 trẻ.

Tỉ lệ huy động: trẻ em trong độ tuổi mầm non ra lớp 244/341 trẻ, tỷ lệ 72,4%. (Trong đó có 23 trẻ đi học nơi khác, 15 trẻ nơi khác đến học nhờ); 0-2 tuổi 63/147 tỷ lệ 42,9 % (Trong đó có 9 trẻ đi học nơi khác, 6 trẻ nơi khác đến học nhờ); 3-5 tuổi 192/192 đạt 100% (Trong đó có 14 trẻ đi học nơi khác, 9 trẻ nơi khác đến học nhờ); riêng trẻ 5 tuổi 68/68 trẻ, tỷ lệ 100%

4. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

4.1 Chất lượng chăm sóc:

Toàn trường 233/244 đạt 95,5%; Trẻ nhà trẻ 24-36 tháng: 59/63 trẻ đạt 93,7%; Trẻ MG : 174/181 trẻ đạt 96,1%. Duy trì 100% trẻ nhà trẻ và mẫu giáo ăn bán trú tại trường; 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối cả về thể chất lẫn tinh thần.

Tổng số trẻ được cân, đo: 244/244 trẻ, đạt 100%. Trong đó:

- Cân nặng: Cân nặng bình thường: 235/244 đạt 96,3%; Suy dinh dưỡng thể gầy còm mức độ nhẹ cân: 9/244 trẻ đạt 3,7%.

- Chiều cao: Chiều cao bình thường: 233/244 trẻ đạt 95,5%; Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 11/244 trẻ đạt 4,5%.

4.2. Chất lượng giáo dục:

100% được học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN, 100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt.

Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt trên 95% đối với trẻ 5 tuổi; trên 90% đối với các độ tuổi khác.

Kết quả trẻ đạt mục tiêu phát triển theo độ tuổi:

Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 68/68 đạt 100%.

4.3. Kết quả các cuộc thi của trẻ: Năm học 2024-2025 nhà trường tổ chức hội thi bé yêu tiếng Việt.

+ Trong đó trẻ đạt 03 giải nhất; 03 giải nhì; 03 giải ba; 03 giải khuyến khích.

5. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

Đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ năm tuổi ra lớp 68/68 đạt 100 %; 100% trẻ được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày; 68/68 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN; bố trí giáo viên đảm bảo tỷ lệ GV/lớp 5 tuổi đúng quy định; tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ 5 tuổi; đảm bảo đủ phòng học và đồ dùng, thiết bị cho các lớp 5 tuổi. Phối hợp với các trường trên địa bàn làm tốt công tác phổ cập, duy trì và giữ vững đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi năm 2024.

6. Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2024-2025 là 30 người. Trong đó: Cán bộ quản lý: 03 người; giáo viên: 23 người (Giáo viên/ nhóm lớp nhà trẻ: 9/5, tỷ lệ: 1,8; Giáo viên/ lớp mẫu giáo: 14/7, tỷ lệ: 2,0; Giáo viên/lớp mẫu giáo 5 tuổi: 12/6, tỷ lệ 2.0); biên chế 29 người; nhân viên hiện có: 4 người.

* Kết quả hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp:

- Giáo viên dạy giỏi các cấp: 16 đ/c. Trong đó:

+ Giáo viên dạy giỏi trường: 8/23 giáo viên, đạt tỷ lệ 34,8 %.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 8/23 giáo viên, đạt tỷ lệ 34,8%.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 0/23 giáo viên, đạt tỷ lệ 0 %

* Xếp loại Cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng; phó hiệu trưởng: Tốt: 1/3 đồng chí; tỉ lệ 33,3%; Khá: 2/3 đồng chí; tỷ lệ 66,7%.

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tốt: 14/23 giáo viên, tỷ lệ 60,9%; Khá: 9/23 giáo viên, tỷ lệ: 39,1%;

* Xếp loại viên chức cuối năm

- HTSXNV 7/ 30 người, tỷ lệ 23,3%

- HTTNV 23/30 người, tỷ lệ 76,7%

7. Cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng, đồ chơi

- Khối phòng phục vụ học tập:

+ Phòng sinh hoạt chung: 12 phòng (Kiên cố: 12 phòng;)

+ Phòng đa chức năng: 01 phòng

- Khối phòng hành chính quản trị: 09 phòng (Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng dành cho nhân viên, phòng kho, phòng y tế, bảo vệ, khu để xe cho CBGV, NV)

- Công trình vệ sinh: 07 công trình (Kiên cố: 5 phòng, xây tạm: 3 phòng)

- Nhà bếp: 3 bếp

- Trang thiết bị đồ dùng dạy học: 12 bộ/12 lớp

8. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia

Nhà trường đã có biện pháp duy trì và giữ vững tiêu chuẩn trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2.

8. Kết quả các lĩnh vực công tác khác

8.1. Công tác Xã hội hóa giáo dục:

- Nhà trường tích cực tham mưu, vận động các ban, ngành đoàn thể trong xã huy động trẻ ra lớp đảm bảo (MG 3-5 tuổi đạt 100%; trẻ nhà trẻ đạt 42,9%).

- Nhà trường đã phối hợp với cha mẹ trẻ huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường, cụ thể:

+ Năm học 2024-2025 huy động được 732 ngày công lao động từ phụ huynh và nhân dân xây dựng cơ sở vật chất, làm đồ dùng, đồ chơi, làm khu chợ, khu vận

động, khu thư viện thân thiện tại trung tâm và các điểm trường; nhóm từ thiện Niềm Tin Hà Nội hỗ trợ trẻ nhà trẻ, mẫu giáo ăn trưa là 203.628.000đ. tiền tiết kiệm lợn đất là: 22.000.000đ.

+ Các nhà tài trợ hỗ trợ làm nhà bếp quần áo, dép, đồ dùng cá nhân, đồ chơi cho trẻ trị giá: 240.335.000 đ

8.2. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

100% học sinh được an toàn, không xảy ra tai nạn thương tích trong trường MN. Nhà trường được UBND huyện cấp giấy chứng nhận “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích năm học 2024-2025”.

8.3. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

Nhà trường tập trung giáo dục tư tưởng, đạo đức nhà giáo và cán bộ quản lý, xây dựng nhà trường đoàn kết, biết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ không có cán bộ giáo viên bị kỷ luật, 100% gia đình giáo viên đạt “Gia đình văn hóa”. Đảm bảo các tiêu chí trường có đời sống văn hóa tốt.

III. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM HỌC 2025-2026

Nhiệm vụ chung:

Năm học 2025-2026 là năm học tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Giáo dục và Đào tạo trong Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp và việc thực hiện Nghị quyết số 29/NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Phát huy thành tích đã đạt được trong năm học 2024-2025. Trường Mầm non Chà Nưa tập trung quán triệt và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN và công tác quản lý các hoạt động giáo dục tại các điểm trường; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong trường mầm non.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của tỉnh, Sở Giáo dục.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường các giải pháp thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, phân đầu duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý

(CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ em sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về phát triển GDMN.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định.

IV. Chỉ tiêu phấn đấu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026.

1. Các danh hiệu thi đua.

1.1. Chỉ tiêu

*** Các danh hiệu thi đua:**

- Tập thể: Tập thể lao động Xuất sắc.

Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Cá nhân: Chiến sỹ thi đua: 5/30, tỷ lệ 16,6%; LĐTT: 30/30, tỷ lệ 100%.

*** Hình thức khen thưởng:**

- Tập thể: Bằng khen của UBND tỉnh

- Cá nhân: Bằng khen của UBND tỉnh: 02 đ/c; Giấy khen UBND xã: 09 đ/c.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

3.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ, Phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai và dịch bệnh.

- Triển khai, thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, nhất là tại các điểm trường vùng cao; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các điểm trường thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong trường mầm non. Đối với các điểm trường có thoả thuận về việc đưa đón trẻ em tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tuyệt đối đảm bảo an toàn cho trẻ em.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn, phòng chống thiên tai cho trẻ em trong các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề. Đặc biệt là việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ kỹ năng phòng chống cháy nổ, đuối nước, lũ lụt, sạt lở đất...

- Thực hiện công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi và thực hiện các yêu cầu về phòng chống các dịch bệnh của ngành và cơ quan chuyên môn.

3.2. Nâng chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học; phối hợp với trạm y tế xã thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, đánh giá tình trạng sức khỏe cho trẻ em trong các điểm trường 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. 100% CBGV, NV y tế được tập huấn về công tác y tế trường học. 100% các lớp có tủ thuốc y tế và đồ dùng sơ cứu đơn giản. Năm học 2025-2026, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 4,7%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 5,6% và không có trẻ thừa cân, béo phì.

- 100% số trẻ đến trường được tổ chức ăn bán trú, các điểm trường thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn theo quy định tại Chương trình GDMN; bảo đảm an toàn thực phẩm trong trường mầm non. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em; công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại các điểm trường.

- Chú trọng giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục. Các nhóm, lớp chủ động phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà nhóm, lớp, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “lấy trẻ làm trung tâm” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số. Quan tâm thực hiện chương trình GDMN đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát

triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích các nhóm, lớp tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến..., đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em; triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS, tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, giáo dục trẻ tại phòng thư viện của trường.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; phối hợp thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, các nhóm, lớp có trẻ em khuyết tật học hòa nhập;

- + Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại các nhóm, lớp;

- + Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với các nhóm, lớp đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn của nhà trường; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

4. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập

GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

4.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của tỉnh, SGD, xã về phổ cập mẫu giáo.

- Triển khai, thực hiện các chỉ tiêu hoàn thành phổ cập mẫu giáo và các chính sách phát triển GDMN vào các Kế hoạch phát triển giáo dục tại nhà trường;

Tham mưu ban hành kế hoạch triển khai phổ cập mẫu giáo theo hướng dẫn, bố trí nguồn lực ưu tiên cho phổ cập giáo dục mẫu giáo;

Tăng cường công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và sắp xếp, bổ sung giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo;

- Triển khai, thực hiện các văn bản về phổ cập mẫu giáo trên địa bàn; phân công ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ mầm non ra lớp (đặc biệt là trẻ mẫu giáo), các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

4.2. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

- Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn PCGDMNTNT trên địa bàn; điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

- Tham mưu thực hiện công tác tự kiểm tra và công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT cấp xã, duy trì và vững đạt chuẩn PCGDMNTNT trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

5. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

5.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các điểm trường lẻ, lớp học bảo đảm tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Phân đầu đạt chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch giao. Cụ thể: Tổng số nhóm lớp: 12 lớp (trong đó: Nhóm trẻ: 5 nhóm lớp; Mẫu giáo 7 nhóm lớp). Tổng số trẻ huy động ra lớp so với tổng số trẻ trong độ tuổi 218/283 đạt 77%. Trong đó: Nhà trẻ huy động 48/99 trẻ đạt 48,4%; Mẫu giáo huy động 184/184 trẻ đạt 100% ; Trẻ 5 tuổi 71/71 trẻ đạt 100%.

5.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu; xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Tham mưu các cấp quản lý ưu tiên bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, thiết bị đạt chuẩn đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMTNT. Khai thác nguồn lực từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia, Đề án... đầu tư cho cấp học mầm non theo hướng đồng bộ, hiện đại. Phấn đấu trong năm học trường duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân, nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN. Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của trường mầm non theo quy định.

- Tham mưu xây dựng Thư viện đạt chuẩn trong trường mầm non đặc biệt là đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân viên thư viện hoặc giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện để đảm bảo điều kiện công nhận thư viện đạt chuẩn.

5.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

a) Đảm bảo về số lượng giáo viên cho các cơ sở giáo dục mầm non

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, có giải pháp đồng bộ, sử dụng hiệu quả số giáo viên được cấp có thẩm quyền giao, bố trí đúng quy định giáo viên/nhóm, lớp để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên mầm non theo quy định.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- Thực hiện tốt công tác phát triển cán bộ quản lý, giáo viên bảo đảm đủ về số lượng và năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

- Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Sở GDĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên xây dựng “cộng đồng học tập” trong trường, trong cụm chuyên môn; phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán trong hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn vướng mắc cho nhà giáo trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học đảm bảo thời gian, chất lượng, hiệu quả đặc biệt là giám sát chất lượng tham gia học bồi dưỡng thường xuyên của đội ngũ nhà giáo; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu dưới nhiều hình thức khác nhau. Chú trọng đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tiễn mỗi nhà trường.

- Khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, công nghệ số; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong trường và giáo viên người dân tộc thiểu số, giáo viên trẻ mới tuyển dụng.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế

6.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số ở trường mầm non, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

6.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương của nhà trường, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới, đổi mới trong GDMN.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài trường mầm non cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành Giáo dục.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

7. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

- Tăng cường công tác kiểm tra, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hiệu quả, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của trường mầm non trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em và các hoạt động của trường mầm non theo quy định. Đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và các điểm trường.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định mới về phân cấp, phân quyền.

8. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội

8.1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

- Tổ chức các hội thi, giao lưu cấp trường như: Giao lưu tiếng việt
- Tổ chức các ngày lễ, ngày hội lớn trong năm học như: Lễ khai giảng năm học mới; Tết trung thu; Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; Lễ tổng kết năm học; các hoạt động trải nghiệm như: Lễ hội mùa xuân.
- Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ trẻ trong việc hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thi cho trẻ ở nhà trường.

8.2. Hội thi của giáo viên

- 16/23 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp trường đạt 69,6 %
- 7/7 điểm trường tham gia thi làm đồ dùng đồ chơi tự tạo ngoài trời
- 100 % giáo viên tham gia hội thi trang trí lớp.

9. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

100 % CBQL giáo viên được kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề: (Trong đó tổng số giáo viên được kiểm tra toàn diện trong năm là: 8/23 GV đạt 34,7%; kiểm tra chuyên đề là: 15/23 GV đạt 65,3 %)

100 % trẻ được kiểm tra chất lượng cuối các chủ đề và được đánh giá theo các mục tiêu phát triển.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động của: Y tế, kế toán, bảo vệ, nuôi dưỡng, công tác lao động vệ sinh...

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập ban kiểm tra nội bộ, phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học, cụ thể hóa theo từng tháng với nội dung, thời điểm, đối tượng, thành phần kiểm tra phù hợp

10. Quản lý tài chính

- Đảm bảo các chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh theo quy định.
- Công khai các khoản thu từ phụ huynh học sinh và bữa ăn trưa của trẻ.

11. Quản lý tài sản

- Khai thác, sử dụng và bảo quản tài sản đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng tháng. Cụ thể:

Chỉ đạo xây dựng cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển cho từng tháng.

2. Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện. Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Căn cứ chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện thu, chi đúng nguyên tắc tài chính của loại hình trường; tham mưu đề xuất với lãnh đạo về thu, chi, mua sắm bổ sung DD-TB phục vụ các hoạt động trong nhà trường.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ giáo viên cốt cán trong việc chỉ đạo và phối hợp với giáo viên thực hiện kế hoạch. Các giáo viên căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân. Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ của trẻ em; chủ động phối hợp với gia đình của trẻ em để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.

Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng. Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong công tác bán trú, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

V. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG THEO THÁNG

Nhiệm vụ trọng tâm	Thời gian hoàn thành	Người chịu trách nhiệm	Điều chỉnh, bổ sung
1. Tháng 8/2025			
1. Huy động học sinh - Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh, giáo viên tổ chức chiêu sinh trẻ ra lớp đảm bảo tỷ lệ huy động đầu năm. - Học sinh tựu trường ngày 29/08/2025	01/8 29/08	BGH, GV GV CBGV, NV	
2. Công tác chuyên môn - Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tham	09/08		

gia bồi dưỡng chính trị hè 2025		BGH	
- BGH tham gia tập huấn chuyên môn tại sở giáo dục.			
- GV Tham gia tập huấn chuyên môn tại trường.	14/08 - 15/08	BGH, TT, GV cốt cán	
- BGH, GV, các tổ, đoàn thể tiến hành xây dựng các loại kế hoạch năm, tháng, tuần.	31/08	BGH	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, xây dựng MTGD			
- Tham mưu với chính quyền địa phương tu sửa cơ sở vật chất các điểm bản:	05/08	GV, NV	
- Lao động vệ sinh xung quanh trường, rào các điểm trường.	05/08	HT	
- Chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học.	02/08	Các giáo viên	
- Kiểm kê thiết bị tài sản, bàn giao thiết bị tài sản giữa các lớp.	31/08		
4. Chế độ học sinh, ăn trưa			
- Rà soát các đối tượng học sinh được hưởng chế độ ăn trưa, chi phí học tập, thu giấy khai sinh, sổ hộ khẩu làm chế độ ăn trưa, chi phí học tập cho trẻ.	31/08	GVCN	
- Xây dựng kế hoạch bán trú, hợp đồng thực phẩm, xây dựng thực đơn tháng 9	31/08	BGH	
- Lao động dọn dẹp, vệ sinh đồ dùng nhà bếp	25/08	NV	
- Thành lập hội đồng xét duyệt học sinh được hưởng chế độ ăn trưa, tổ chức xét duyệt, lập danh sách nộp về UBND xã theo quy định.	21/08	HT	
- Lập danh sách trẻ hưởng ăn trưa Dự án nộp UBND xã.	28/08	PHT	
- Tổ chức họp phụ huynh thống nhất các khoản thu, các hoạt động cho trẻ ăn bán trú tại trường.	29/08	GV, PH	
5. Phổ cập:			
- Phổ cập: Triển khai điều tra trẻ trong độ tuổi 0-5 tuổi trên địa bàn xã	30/8	GV	
6. Công tác khác			
- CBGV, NV trả phép hè 2025.	01/8	CBGV, NV	
- Tổ chức họp phân công nhiệm vụ đầu năm học 2025-2026.	01/8	CBGV, NV	
- Lập tờ trình đề nghị chuẩn y tổ trưởng, tổ phó, hội đồng trường.	15/08	HT	
- Hợp cuối tháng, triển khai văn bản chỉ đạo	31/08	HT	
2.Tháng 9/2025			

1. Huy động học sinh - Tiếp tục huy động học sinh ra lớp đảm bảo chỉ tiêu giao	03/09	GVCN	
2. Chuyên môn: - Các lớp đón trẻ ra lớp, ổn định nề nếp học sinh. Trang trí lớp học theo chủ điểm. - Tổ chức học chương trình chính thức. - BGH, GV, các tổ, đoàn thể hoàn thiện các loại kế hoạch. - Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch, ký cam kết chất lượng đầu năm - Hoàn thiện các loại báo cáo, thống kê đầu năm. - Kiểm tra chất lượng học sinh đầu năm - Nhân viên y tế kết hợp với GVCN cân đo trẻ chắm biểu đồ tăng trưởng - Hợp ban đại diện Cha mẹ học sinh	03/09	GVCN	
	08/09	GVCN	
		BGH, đoàn thể	
	08/09	BGH, GV	
	10/09	HT	
	25-29/9	BGH	
	20/09	NV y tế, GVCN	
	30/09	BGH, PH	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Lát gạch sân khấu - Lát gạch khu thư viện - Trang trí môi trường trong và ngoài lớp	03/09	Phụ huynh	
	09/09	Phụ huynh	
	30/09	GV	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Tổ chức cho trẻ ăn trưa từ ngày 08/09 - Kiểm tra công tác bán trú: Công tác vệ sinh nhà bếp, đồ dùng nhà bếp. - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm - Hoàn thiện hồ sơ hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí cho trẻ. - Hợp đồng thực phẩm tháng 10/2025, thanh lý thực phẩm tháng 09/2025.	08/09	NV nấu ăn	
	12/09	HT	
	08/09	NV, GV	
	15/09	PHT, GV	
	30/09	HT	
5. Phổ cập: - Phối hợp với cấp TH, THCS thực hiện việc điều tra phổ cập, nhập số liệu trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025.	30/09	GV	
6. Công tác khác: - Nghi lễ 02/9 - Hợp phụ huynh học sinh đầu năm. - Khai giảng ngày 5/9. Phát động thi đua đợt 1. - Hợp xét nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, nâng mức phụ cấp thâm niên - Hợp cuối tháng, triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	02/09	CBGV, NV	
	29/09	HT, CGBV	
	05/09	HT, GGBV	
	10/9	GV, BGH	
	30/09	HT	

3. Tháng 10/2025			
1. Huy động trẻ - Tiếp tục huy động trẻ ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. Tuyên truyền với phụ huynh đưa trẻ ra lớp đều, đủ.	31/10	GVCN	
2. Chuyên môn. - Tổ chức giảng dạy theo kế hoạch chương trình	31/10	GVCN	
- Kiểm tra công tác xây dựng môi trường lớp học.	13/10	HT	
- BGH, GV cốt cán tham dự chuyên đề cấp xã - Kiểm tra hoạt động sư phạm 01 giáo viên - Kiểm tra chuyên đề 01 giáo viên		BGH, GV BKT BKT	
2. Cơ sở vật chất, thiết bị, XD MTGD. - Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất, xây bồn hoa điểm trường Nậm Dích 2.	31/10	GVCN	
- Các lớp tiếp tục xây dựng môi trường ngoài lớp học	31/10	GVCN	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa. - Xây dựng thực đơn tháng 10 đảm bảo.	01/10	BGH	
- Kiểm tra công tác bán trú: Kiểm tra công tác chia ăn, lưu mẫu thức ăn hàng ngày.	15/10	Ban KT	
- Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm	31/10	NV nấu ăn	
- Hợp đồng thực phẩm tháng 11/2025, thanh lý thực phẩm tháng 10/2025	31/10	HT	
5. Phổ cập: Hoàn thiện nhập số liệu trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2024. Hoàn thiện các loại hồ sơ, báo cáo. Đón đoàn kiểm tra PCGD, XMC của xã Mường Chà.	05/10	PHT, Đ/c Nguy	
6. Công tác khác - Tổ chức trung thu cho trẻ	06/10	GV, HS	
- Tổ chức tọa đàm ngày 20-10.	20/10	CBGV, NV	
- Hội nghị công nhân viên chức.	07/10	CBGV, NV	
- Đăng ký thi đua đầu năm. Tổng hợp hồ sơ đăng ký thi đua đầu năm học 2025-2026.	04/10	BGHCBGV, NV	
- Hợp cuối tháng, triển khai văn bản chỉ đạo.	31/10	HT	
4. Tháng 11/2025			
1. Duy trì số lượng học sinh - Tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ.	30/11	GVCN	
2. Chuyên môn: - Tổ chức chấm trang trí lớp và xây dựng môi trường lớp học. Chấm thi đồ dùng, đồ chơi cấp	18/11	Ban thi đua	

trường. - Bồi dưỡng trẻ tham gia “ Giao lưu tăng cường tiếng việt cho trẻ” cấp trường. - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, tổng hợp kết quả sức khỏe học sinh. - Kiểm tra hoạt động sư phạm 01 giáo viên - Kiểm tra chuyên đề 01 giáo viên	30/11	GVCN	
3. CSVC, thiết bị, XDMT - Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục xanh sạch đẹp, an toàn	30/11	NV y tế BKT BKT BV, GVCN	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Kiểm tra công tác bán trú. - Xây dựng thực đơn tháng, tuần - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm - Hợp đồng thực phẩm tháng 12/2025, thanh lý thực phẩm tháng 11/2025.	07/11 01/11 20/11 30/11	Ban kiểm tra HT NV nấu ăn HT PHT, Đ/c Nguy	
5. Phổ cập: Duy trì các tiêu chí PCGD - XMC	30/11		
6. Công tác khác: - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo VN 20/11. - Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2 - Hợp cuối tháng triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	20/11 19/11 30/11	CBGV, NV Ban thi đua CBGV, NV	
5. Tháng 12/2025			
1. Duy trì sĩ số học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, tuyên truyền phụ huynh đưa con em đi học đều, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần của trẻ.	31/12	GVCN	
2. Chuyên môn: - Các lớp giảng dạy theo kế hoạch chương trình, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy - Bồi dưỡng trẻ tham gia “ Giao lưu tăng cường tiếng việt cho trẻ” cấp trường. - Kiểm tra hoạt động sư phạm 01 giáo viên - Kiểm tra chuyên đề 01 giáo viên - Kiểm tra chất lượng GV, HS cuối học kỳ I. Kiểm tra hồ sơ sổ sách. - Dự sinh hoạt chuyên môn cụm..	31/12 31/12 31/12 29/12- 31/12 31/12	CBGV GVCN BKT BKT BGH, TTCM BGH, GV	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất các điểm trường. + Phát quang hàng rào, trồng thêm hàng rào tại điểm trường Bản Cầu.	31/12 31/12	NV bảo vệ BV, GVCN	

- Kiểm kê tài sản, thiết bị. Kiểm tra tài chính.	30/12	Ban kiểm kê	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa			
- Xây dựng thực đơn tháng 12	01/12	BGH	
- Kiểm tra công tác bán trú.	12/12	Ban kiểm tra	
- Hoàn thiện chứng từ rút tiền ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2025	29/12	Thủ quỹ, KT	
- Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm	31/12	NV nấu ăn	
- Hợp đồng thực phẩm tháng 01/2026, thanh lý thực phẩm tháng 12/2025.	31/12	HT	
5. Phổ cập:			
- Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã.	31/12	GV	
- Chuẩn bị các loại hồ sơ phổ cập đón đoàn KT PCGD cấp tỉnh.	31/12	HT, GV	
- Hoàn thiện những thiếu sót sau kiểm tra	31/12	Đ/C Ngụy	
6. Công tác khác:			
+ Kiểm tra đột xuất		HT	
- Họp cuối tháng triển khai các văn bản chỉ đạo.	29/12	HT	
6. Tháng 01/2026			
1. Duy trì sĩ số học sinh			
- Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần	31/01	GVCN	
2. Chuyên môn:			
- Báo cáo thống kê, báo sơ kết học kỳ I.	15/01	BGH	
- Tổ chức hội thi “Giao lưu tăng cường tiếng việt cho trẻ” cấp trường.	22/01	CBGV, NV	
- Kết thúc học kỳ I	18/01	GVCN	
- Tái giảng học kỳ II	19/01	GVCN	
- Kiểm tra chuyên đề 01 giáo viên		BKT	
- Kiểm tra việc trang trí lớp, việc xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học	17/01	BGH	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT			
- Tu sửa cơ sở vật chất các điểm trường Nậm đích 2	31/01	Bảo vệ	
- Trồng cây xanh, trồng hoa, phát quang hàng rào tại các điểm trường.	31/01	GVCN	
- Xây dựng môi trường ngoài lớp học xanh, sạch, đẹp.	31/01	GVCN	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa			
- Xây dựng thực đơn tháng, tuần	01/01	BGH	
- Hoàn thiện chứng từ rút tiền chế độ ăn trưa tháng 01, chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2025.	31/01	KT, thủ quỹ	
- Kiểm tra công tác bán trú	14/01	Ban kiểm tra	

- Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm	31/01	NV nấu ăn	
- Hợp đồng thực phẩm tháng 02/2026, thanh lý thực phẩm tháng 01/2026.	31/01	HT	
5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã.	31/01	GVCN	
6. Công tác khác:			
+ Kiểm tra đột xuất	31/01	HT	
- Sơ kết thi đua đợt 2, phát động thi đua đợt	31/01	Ban thi đua	
- Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	31/01	BGH	
7. Tháng 02/2026			
1. Duy trì sĩ số học sinh			
- Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần của trẻ	28/02	GVCN	
2. Chuyên môn:			
- Giảng dạy theo kế hoạch chương trình, đảm bảo chất lượng, chuẩn bị đồ dùng dạy học đầy đủ, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy	28/02	GVCN	
- Bồi dưỡng trẻ tham gia “ Giao lưu tăng cường tiếng việt cho trẻ” cấp cụm.	28/02	GVCN	
- Nhân viên y tế kết hợp với GVCN cân đo trẻ chầm biểu đồ tăng trưởng	15/02	y tế	
- Kiểm tra hoạt động sư phạm 01 giáo viên	28/2	BKT	
- Kiểm tra chuyên đề 01 giáo viên	26/2	BKT	
- Kiểm tra công tác “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm”	10/02	BGH	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT			
- Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất duy trì tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 1	28/02	NV bảo vệ	
+ Làm sân trung tâm	28/02	BV, GVCN	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa			
- XD thực đơn tháng, tuần đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ	01/02	BGH	
- Kiểm tra công tác bán trú: Kiểm tra quy trình nấu ăn.	24/02	Ban kiểm tra	
- Thành lập hội đồng, tổ chức xét duyệt chế độ hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí cho trẻ 5 tháng đầu năm 2026	15/02	BGH	
- Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm	28/02	NV nấu ăn	
- Hợp đồng thực phẩm tháng 3/2026, thanh lý thực phẩm tháng 02/2026	28/02	HT	
5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã.	28/02	CBGV, NV	
6. Công tác khác:			

- Nghỉ tết nguyên đán	14/02 – 22/02	CBGV, NV	
- Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	28/02	HT	
- Kiểm tra sau tết	25/02	BGH	
8. Tháng 03/2026			
1. Duy trì số lượng học sinh			
- Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần sau tết	31/03	GVCN	
- Rèn nề nếp cho trẻ	31/03	GVCN	
2. Chuyên môn:			
- Kiểm tra công tác trang trí lớp học, vệ sinh môi trường, công tác xây dựng chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”	20/03	Ban thi đua	
- Trẻ tham gia “ Giao lưu tăng cường tiếng việt cho trẻ” cấp cụm.	31/03	BGH, GV	
- Dự sinh hoạt chuyên môn cấp cụm.	31/03	BGH, GV	
- Nhân viên y tế phối hợp với GVCN cân đo trẻ chấm biểu đồ tăng trưởng	31/03	GVCN, NV y tế	
- Kiểm tra chuyên đề 02 giáo viên		BKT	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT			
- Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.	31/03	CBGV, NV	
- Làm lại sân tại điểm trung tâm.	31/03	BV, PH	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa			
- Kiểm tra công tác bán trú.	15/03	Ban kiểm tra	
- Xây dựng thực đơn tháng, tuần	01/03	BGH	
- Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn TP	31/03	NV	
- Hợp đồng thực phẩm tháng 4/2026, thanh lý thực phẩm tháng 03/2026	31/03	HT	
5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã.	31/03	GVCN	
6. Công tác khác:			
- Tổ chức tọa đàm ngày 8/3, ôn lại truyền thống.	08/03	CBGV, NV	
- Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4.	28/03	Ban thi đua	
- Tổ chức các chương trình chào mừng ngày thành lập đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/03/2026.	26/03	CBGV, NV	
- Kiểm tra toàn diện 2 đồng chí		BGH; GV	
- Hợp cuối tháng triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	27/03	CBGV, NV	
9. Tháng 04/2026			

1. Duy trì số lượng học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. - Rèn nề nếp cho trẻ	30/04	GVCN	
2. Chuyên môn: - Thực hiện bồi dưỡng chất lượng học sinh cuối năm - Kiểm tra việc xây dựng góc “Thư viện thân thiện” tại các điểm trường. - Kiểm tra chuyên đề 01 giáo viên - Kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo viên, học sinh cuối học kỳ II.	30/04	GVCN	
	11/04	Ban kiểm tra	
	30/04	BKT Ban kiểm tra	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Lao động vệ sinh các điểm trường	30/04	GVCN	
4. Chế độ học sinh, bán trú - Kiểm tra công tác bán trú. - Xây dựng thực đơn tháng, tuần phù hợp theo mùa, - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm - Hoàn thiện thủ tục rút tiền ăn trưa tháng 04. - Hợp đồng thực phẩm tháng 5/2026, thanh lý thực phẩm tháng 04/2026	14/04 01/04	Ban kiểm tra BGH	
	30/04	NV nấu ăn	
	30/04		
	30/04	KT, thủ quỹ HT	
3. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn.	30/04	GVCN	
4. Công tác khác: + Kiểm tra đột xuất - Kiểm tra việc soạn thảo, lưu trữ hồ sơ, văn bản của nhân viên văn thư - Xét duyệt đề tài SKKN - CBGV, NV nghỉ Lễ 30/04 - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	30/04	HT BGH	
	25/04	Ban thi đua	
	30/04	CBGV, NV	
	30/04	CBGV, NV	
10. Tháng 5/2026			
1. Duy trì số lượng học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần - Rèn nề nếp cho trẻ	31/05	GVCN	
	22/05	GVCN	
2. Chuyên môn: - Kiểm tra hồ sơ sổ sách. - Kiểm tra chất lượng học sinh 5 tuổi bàn giao cho tiểu học - Hoàn thiện các biểu thống kê, báo cáo thống kê, báo cáo tổng kết năm học. - Kết thúc chương trình 22/5/2026	22/05 08/05 22/05 22/05	Ban thi đua BGH BGH BGH	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT			

- Lao động vệ sinh trường lớp 4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Kiểm tra công tác bán trú - Xây dựng thực đơn ăn tháng, tuần. - Đảm bảo an toàn thực phẩm cho trẻ, đảm bảo công tác vệ sinh nhà bếp, đồ dùng nấu ăn - Hoàn thiện chứng từ rút tiền ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập 5 tháng cuối năm 2026 - Hoàn thiện chứng từ, thanh lý hợp đồng tháng 5 với nhà cung ứng thực phẩm 5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn.			
	15/05	Ban kiểm tra	
	01/05	BGH	
	31/05	NV nấu ăn	
	31/05	Thủ quỹ, KT	
	31/05	HT	
	31/05	CBGV, NV	
	27/05	CBGV, NV	
	28/05	CBGV, NV	
	28/05	CBGV, NV	
6. Công tác khác: - Đánh giá xếp loại giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp. - Đánh giá công chức, viên chức cuối năm. - Bình xét thi đua cuối năm - Tổng kết năm học. - Phân công CBGV, CNV trực hè theo quy định.	30/05	CBGV, NV	
	31/05	HT	
11. Tháng 6/2026			
1. Chuyên môn: - Hoàn thiện thi đua cuối năm - Cử giáo viên học các lớp bồi dưỡng trong hè 2 Cơ sở vật chất: Lao động vệ sinh trường lớp	01/06	BGH	
	30/06	GV	
	30/06		
	30/06	BGH, Nhân viên trực hè	
	01/06	CBGV, NV	
3. Công tác khác: - CBGV, NV trực hè theo quy định - CBGV nghỉ phép theo quy định.	30/06	CBGV	
12. Tháng 7/2026			
1. Chuyên môn: - Lập danh sách CBGV tham gia bồi dưỡng hè 2026-2027. - Xây dựng kế hoạch mở lớp năm học 2026-2027 2 Cơ sở vật chất: Lao động vệ sinh trường lớp, tu sửa cơ sở vật chất trong hè	15/07	BGH	
	22/07	BGH	
	31/07	Bảo vệ	
	31/07	CB, NV	
	31/07	CB,NV	

VI. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....
.....
.....

Nơi nhận:

- CBGV, NV (t/h);
- Lưu VT.

Mường Chà, ngày 03 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG



Lò Thị Mai